

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Lực cầu bắt đáy tại ngưỡng 1,655 giúp VN-Index hồi phục hơn 30 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,699.38 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 13/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Bất động sản dẫn đầu đà tăng nhờ nhóm cổ phiếu Vin, theo sau là ngành Hàng & dịch vụ công nghiệp, Dịch vụ tài chính... Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX và mua ròng trên hai sàn còn lại. Lực cầu bắt đáy đã xuất hiện sau chuỗi giảm sâu, tuy nhiên nhà đầu tư không nên bỏ qua khả năng bull trap. Đồng thời, nhà đầu tư cần chú ý diễn biến thuế quan khi trưa mai (giờ Việt Nam) là thời điểm mức thuế 10% của Hoa Kỳ hết hạn và sẽ được thay bằng cơ sở thuế mới.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 đều tăng theo vận động của chỉ số VN30, ngoại trừ VN30F2Q.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 23/07/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+30.85** điểm, đóng cửa tại **1699.38** điểm. HNX-Index **+5.58** điểm, đóng cửa tại **281.07** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+20.21)**, **VHM (+4.52)**, **GAS (+1.25)**, **GEE (+0.65)**, **VPL (+0.53)**.
- Kéo chỉ số giảm: **LPB (-0.67)**, **VNM (-0.55)**, **MBB (-0.49)**, **CTG (-0.32)**, **PNJ (-0.24)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **17,408** tỷ đồng, giảm **-18.46%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 20,145 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 45.13 điểm. Thị trường có **198** mã tăng, 48 mã tham chiếu, **127** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-489.41** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **MBB (-153.46 tỷ)**, **TCB (-117.85 tỷ)**, **VCB (-88.49 tỷ)**, **VPB (-84.56 tỷ)**, **TPB (-81.92 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **33.24** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.76%**. Các mã diễn biến tích cực:
VHM (+4.02%) [\(Link báo cáo\)](#)
SSI (+3.97%) [\(Link báo cáo\)](#)
PVS (+3.63%)
- BSC50 **+1.25%**. Các mã diễn biến tích cực:
GEX (+6.99%) [\(Link báo cáo\)](#)
EIB (+6.97%) [\(Link báo cáo\)](#)
VIC (+5.89%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.76%	1.25%	1.85%	1.01%
1 tuần	-6.30%	-6.95%	-5.81%	-4.96%
1 tháng	-9.32%	-12.79%	-7.16%	-6.20%
3 tháng	-11.00%	-14.99%	-9.14%	-8.86%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,699.38	281.07	125.53
% 1D	1.85%	2.03%	0.61%
GTKL (tỷ VND)	17,408	1,048	334
%1D	-18.46%	-1.15%	-12.74%
GDNN (tỷ VND)	-489.41	33.24	3.54

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
SHB	74.70	MBB	-153.46
LPB	45.94	TCB	-117.85
VIC	40.95	VCB	-88.49
FRT	37.09	VPB	-84.56
STB	28.37	TPB	-81.92

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

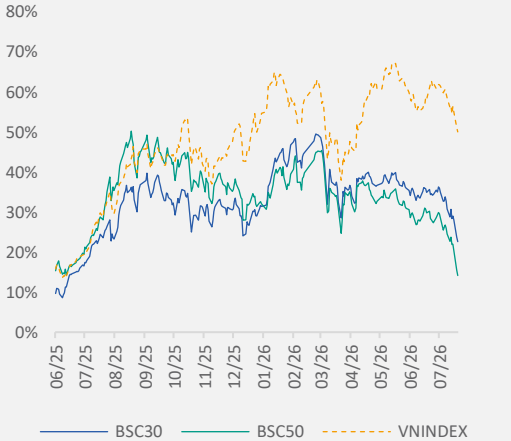
		%D	%W
SPX	7,499	-0.14%	-0.97%
FTSE100	10,695	-0.20%	1.16%
Eurostoxx	6,272	-0.71%	0.22%
Shanghai	3,877	0.25%	-0.15%
Nikkei	66,423	0.46%	-3.39%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	97.60	3.75%
Giá vàng	4,092	-0.92%
Tỷ giá		
USD/VND	26,310	-0.02%
EUR/VND	30,019	-0.03%
JPY/VND	161	-0.18%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.4%	0.00%
LS LNH 1M	6.7%	0.02%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	214.00	5.89%	20.21	4.49
VHM	132.00	4.02%	4.52	4.59
GAS	66.80	3.73%	1.25	1.52
GEE	71.20	6.91%	0.65	1.42
VPL	74.90	1.90%	0.53	0.71

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	134.00	7.63%	2.45	0.01
MBS	19.40	3.74%	0.45	10.28
SHS	16.10	4.55%	0.41	15.99
PVS	34.30	3.63%	0.40	3.18
KSF	78.30	0.38%	0.17	0.16

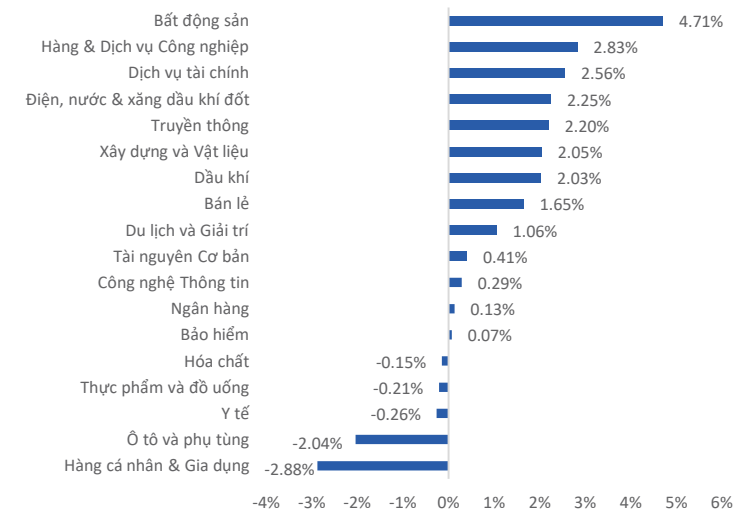
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
PJT	8.88	6.99%	0.00
GEX	22.20	6.99%	26.94
VDP	40.95	6.99%	0.00
EIB	17.65	6.97%	14.09
GEL	24.65	6.94%	2.44

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
VSA	19.90	9.94%	0.00
SEB	41.60	9.76%	0.00
VIT	27.40	9.60%	0.00
TKU	11.50	9.52%	0.00
HHC	74.20	9.44%	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
LPB	53.30	-2.02%	-0.67	21.41
VNM	57.80	-2.20%	-0.55	4.83
MBB	22.05	-1.34%	-0.49	21.48
CTG	29.05	-0.68%	-0.32	12.05
PNJ	33.05	-6.90%	-0.24	1.07

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NVB	11.50	-0.86%	-0.12	0.61
KSV	96.00	-0.93%	-0.11	0.01
BCF	39.50	-4.59%	-0.04	0.00
SLS	131.90	-5.11%	-0.04	0.01
MST	9.50	-5.00%	-0.03	4.28

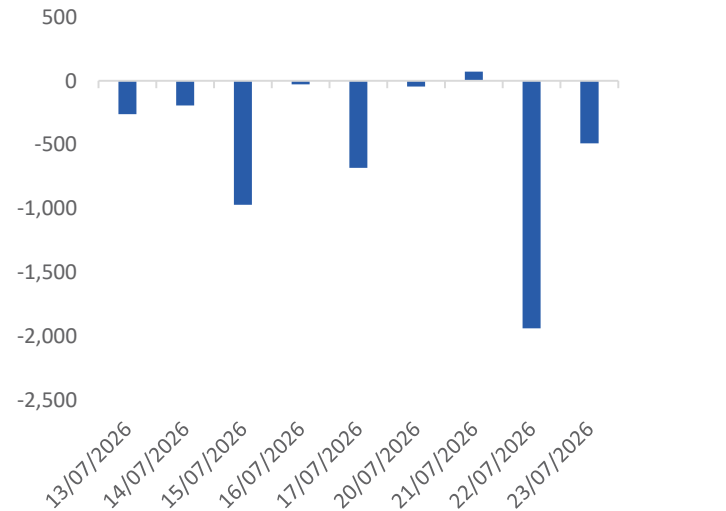
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
VVS	101.30	-6.98%	0.19
ACC	5.60	-6.98%	0.05
NAF	45.45	-6.96%	0.99
PNJ	33.05	-6.90%	1.07
STG	33.15	-6.88%	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
VCM	7.20	-10.00%	0.00
QST	25.70	-9.82%	0.00
VSM	13.00	-9.72%	0.00
MKV	16.80	-9.68%	0.00
KST	12.50	-9.42%	0.01

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	71.5	1.3%	1.2	105,517	641.1	5,551	12.9	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	27.8	3.5%	1.3	26,134	51.1	1,714	16.2	42.4	7.4%	Link
KDH	Bất động sản	18.0	0.0%	1.1	20,200	101.2	1,077	16.7	39.9	24.8%	Link
PDR	Bất động sản	12.1	0.0%	1.3	12,073	141.4	607	19.9	28.2	6.7%	Link
VHM	Bất động sản	132.0	4.0%	1.3	542,178	597.3	15,766	8.4	132.6	7.5%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	64.7	0.2%	0.7	110,917	409.5	5,688	11.4	124.4	27.1%	Link
BSR	Dầu khí	23.4	1.5%	0.0	116,920	135.4	2,612	8.9	-	1.1%	Link
PVS	Dầu khí	34.3	3.6%	0.9	17,542	107.0	3,781	9.1	52.3	15.9%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	26.0	2.6%	1.2	35,031	815.7	1,330	19.5		34.3%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	23.6	4.0%	1.2	58,901	696.9	2,152	10.9		30.6%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	20.5	3.0%	1.1	23,621	172.9	1,335	15.4		17.5%	Link
DCM	Hóa chất	29.7	2.8%	0.7	15,723	61.2	4,413	6.7	53.3	6.4%	Link
DGC	Hóa chất	38.0	-6.3%	1.1	14,413	147.0	5,625	6.8	96.7	4.4%	Link
ACB	Ngân hàng	22.5	0.5%	0.8	130,599	603.1	2,701	8.3	27.1	24.6%	Link
CTG	Ngân hàng	29.1	-0.7%	1.1	225,630	350.2	4,906	5.9	53.5	24.5%	Link
HDB	Ngân hàng	26.0	0.6%	1.1	129,887	317.9	3,482	7.5	32.7	21.7%	Link
MBB	Ngân hàng	22.1	-1.3%	1.0	177,613	473.5	3,442	6.4	32.4	22.1%	Link
MSB	Ngân hàng	16.1	0.9%	0.8	50,076	166.6	1,884	8.5	14.0	7.7%	Link
STB	Ngân hàng	72.0	1.4%	0.9	135,736	464.7	2,454	29.3		11.4%	Link
TCB	Ngân hàng	29.3	0.9%	1.2	207,273	493.0	3,829	7.6	43.5	21.3%	Link
TPB	Ngân hàng	14.0	-0.7%	1.1	38,837	218.0	2,661	5.3	-	22.8%	Link
VCB	Ngân hàng	54.0	-0.1%	0.9	451,206	399.7	4,301	12.6	75.8	20.1%	Link
VIB	Ngân hàng	14.6	1.0%	0.8	49,698	108.8	2,231	6.5	23.0	3.7%	Link
VPB	Ngân hàng	25.0	0.0%	1.2	198,348	483.5	3,758	6.7	36.5	23.6%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	20.8	0.5%	1.1	175,614	766.8	2,499	8.3	32.2	21.3%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	10.5	0.5%	1.2	8,476	30.5	679	15.5	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	16.1	0.6%	0.9	6,940	44.1	3,184	5.1	28.8	1.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	64.0	0.2%	1.2	93,464	320.4	3,265	19.6	100.4	24.0%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	57.8	-2.2%	0.5	120,799	279.2	4,914	11.8	78.0	49.2%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngàn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	34.8	1.02%	1.1	7,685	20.1	2,914	11.9	23.4%		Link
FRT	Bán lẻ	109.0	3.81%	0.8	19,491	82.2	5,113	21.3	31.2%		Link
BVH	Bảo hiểm	57.2	0.18%	0.9	42,461	13.5	3,977	14.4	27.3%		Link
DIG	Bất động sản	10.8	-1.82%	1.3	8,601	142.6	1,003	10.8	2.1%		Link
DXG	Bất động sản	10.6	-4.95%	1.3	13,379	246.9	183	57.6	18.8%		Link
HDC	Bất động sản	12.2	0.83%	1.4	2,802	24.0	2,441	5.0	1.4%		Link
HDG	Bất động sản	16.4	0.00%	1.1	6,674	32.9	1,635	10.0	16.5%		Link
IDC	Bất động sản	32.5	-0.31%	1.2	13,567	36.5	4,454	7.3	15.6%		Link
NLG	Bất động sản	21.8	-3.75%	1.1	10,575	66.3	1,599	13.6	40.6%		Link
SIP	Bất động sản	46.8	-0.11%	0.9	11,319	5.3	5,392	8.7	2.3%		Link
SZC	Bất động sản	18.9	0.53%	1.2	3,393	9.1	887	21.3	1.3%	5.1%	Link
TCH	Bất động sản	11.9	0.00%	1.3	10,854	74.7	259	46.0	9.8%		Link
VIC	Bất động sản	214.0	5.89%	1.3	1,661,108	944.8	1,506	142.1	3.2%		Link
VRE	Bất động sản	22.0	1.15%	1.1	49,991	155.7	3,025	7.3	11.5%		Link
CMG	Công nghệ Thông tin	24.7	3.78%	0.9	5,753	10.9	1,774	13.9	36.5%		Link
PLX	Dầu khí	33.4	1.98%	0.7	42,438	48.9	1,400	23.9	14.0%		Link
PVD	Dầu khí	18.5	5.71%	0.7	17,164	70.3	1,281	14.4	9.1%		Link
FTS	Dịch vụ tài chính	23.0	1.32%	1.1	8,766	31.1	1,105	20.8	24.7%	9.5%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	19.4	3.74%	1.2	19,418	195.2	1,828	10.6	0.4%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	66.8	3.73%	0.9	161,185	99.5	4,808	13.9	2.1%		Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.6	2.65%	1.1	41,569	165.4	1,122	12.1	4.6%		Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	44.5	1.48%	0.5	27,719	34.8	4,224	10.5	49.0%		Link
VJC	Du lịch và Giải trí	127.6	1.27%	0.8	98,136	265.2	3,287	38.8	6.2%		Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22.2	6.99%	1.7	29,048	574.7	1,139	19.5	7.0%		Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	72.0	0.00%	1.0	30,708	236.4	4,457	16.2	40.6%		Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45.0	0.33%	1.0	8,475	158.7	6,745	6.7	9.7%		Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	17.0	0.89%	0.6	8,762	50.5	2,211	7.7	13.1%		Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	48.5	0.83%	0.8	9,792	17.1	2,330	20.8	3.7%		Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	33.1	-6.90%	1.4	16,912	35.5	7,093	4.7	45.8%		Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	17.9	2.87%	0.9	2,106	31.5	2,181	8.2	48.2%		Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.9	1.81%	1.2	2,176	9.4	3,441	4.9	22.0%	22.0%	Link
DPM	Hóa chất	22.7	2.95%	0.7	15,434	63.0	1,868	12.2	3.4%		Link
GVR	Hóa chất	27.1	-0.18%	1.4	108,400	68.3	1,572	17.2	0.6%		Link
EIB	Ngân hàng	17.7	6.97%	1.2	32,877	239.2	401	44.0	2.0%		Link
LPB	Ngân hàng	53.3	-2.02%	0.4	159,222	1101.3	3,780	14.1	1.1%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	12.5	1.21%	0.5	26,985	35.1	2,183	5.7	1.2%		Link
OCB	Ngân hàng	10.4	1.46%	0.7	31,850	25.7	1,395	7.5	19.6%		Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	10.6	0.95%	1.2	5,219	27.4	313	33.9	4.6%		Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	17.1	-0.29%	1.2	4,553	14.8	3,248	5.3	2.8%	23.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	29.0	0.00%	0.5	10,580	32.2	549	52.9	2.7%		Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	47.0	0.11%	0.4	60,280	40.7	3,754	12.5	58.6%		Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	53.9	1.51%	1.0	11,290	13.1	6,662	8.1	18.9%		Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	151.3	0.20%	0.6	12,386	33.0	15,674	9.7	82.5%	42.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	56.9	1.61%	1.1	6,363	25.8	7,565	7.5	46.8%		Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	70.0	5.42%	1.0	8,968	26.0	4,901	14.3	4.1%		Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	27.2	1.30%	1.1	3,226	14.0	3,213	8.5	18.9%		Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	10.1	1.01%	1.0	5,774	26.0	1,173	8.6	10.3%		Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	21.0	2.19%	0.9	8,637	39.1	2,838	7.4	8.5%		Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	15.8	1.94%	1.0	11,031	40.0	5,956	2.7	2.1%		Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	39.1	1.43%	1.3	17,530	27.5	2,896	13.5	0.9%		Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Insight Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		Click
2	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
3	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
4	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
5	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
6	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
7	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
8	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
9	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
10	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
11	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
12	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
13	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
14	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
15	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
16	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
17	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
18	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
19	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
20	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
23	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách

Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm

Ngành - Doanh nghiệp

Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung

Trưởng nhóm

Định lượng

Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>